TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ	*Sông Cầu, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018; giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn HP, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn HP, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Ông Phạm Văn K và bà Trần Thị Bích T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 03 con chung: Phạm Trần Minh T, sinh năm 1997 (Giới tính: Nữ); Phạm Trần Hải T, sinh năm 1999 (Giới tính: Nữ); Phạm Trần Đức D, sinh ngày 13/7/2004 (Giới tính: Nam). Hai con lớn đã trưởng thành nên ông K, bà T không yêu cầu giải quyết. Ông Phạm Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Trần Đức D, sinh ngày 13/7/2004 (Giới tính: Nam), bà Trần Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông K và bà T xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ gì của ông, bà nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Ông Phạm Văn K tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2015/0006532 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi

cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; hoàn trả lại cho ông K số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx.Sông Cầu, Phú Yên ;
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu
- UBND xã Xuân Hòa
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị An Nhiên